

UBND XÃ AN SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI
SỐ LIỆU THỰC HIỆN DỰ TOÁN
THU CHI NGÂN SÁCH XÃ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Số: 312/BC-UBND

An Sơn, ngày 07 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, UBND xã báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm như sau:

1. Thu ngân sách

Tổng thu cân đối ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023 là: 4 tỷ 176,73 triệu đồng, đạt 64,71% dự toán giao trong đó thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp được: 789,193 triệu đồng đạt 98,48 % dự toán.

(Có biểu số 113/CK-NSNN; 114/CK-NSNN kèm theo)

Các khoản thu cơ bản đạt theo tiến độ dự toán giao, trong đó có chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ nhà đất đạt thấp do không có dự án đấu giá đất. Về khoản thu tiền thuế TNCN, thu từ quỹ đất công ích và thu lệ phí môn bài đạt cao so với tiến độ thực hiện dự toán, chỉ tiêu thu cụ thể:

- Thuế thu nhập cá nhân: 48,62 triệu đồng, đạt 202,6% dự toán năm
- Thuế VAT: 75,5 triệu đồng, đạt 134,8% dự toán năm.
- Lệ phí trước bạ: 8,32 triệu đồng, đạt 41.58% dự toán năm.
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh: 5.2 triệu đồng, đạt 104% dự toán năm.
- Thu phí, lệ phí: 8,189 triệu đồng, đạt 48.2% dự toán năm.
- Thu tiền sử dụng đất: 50 triệu đồng, đạt 20 % dự toán năm.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 0 triệu đồng.
- Thu khác ngân sách: 58.4 triệu đồng. đạt 292% dự toán năm.
- Thu hoa lợi công sản: 38,23 triệu đồng, đạt 47,8 % dự toán năm.
- Thu chuyển nguồn: 684,363 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 3 tỷ 199, 9 triệu đồng, đạt 60,4 % dự toán năm.

2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023: 2 tỷ 761,875 triệu đồng, bằng 42,8 % kế hoạch, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 1.tỷ đồng.
- Chi thường xuyên: 1 tỷ 761,875 triệu đồng, bằng 39,7% dự toán năm gồm:

- + Chi sự nghiệp Giáo dục đào tạo và dạy nghề: 1,44 triệu đồng, bằng 9.66% dự toán năm, bằng 100 % so với cùng kỳ năm trước.
- + Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 3,72 triệu đồng. bằng 15,3% dự toán năm
- + Chi sự nghiệp phát thanh: 17,858 triệu đồng bằng 33,5% dự toán năm,
- + Chi sự nghiệp Thể dục - Thể thao: 14,525 triệu đồng. bằng 59,8% dự toán
- + Chi hoạt động kinh tế: 3,44 triệu đồng. bằng 7,2% dự toán năm
- + Chi hoạt động của cơ quan nhà nước, đảng, đoàn thể: 1 tỷ 569,39 triệu đồng bằng 39,81% dự toán năm.
- + Chi đảm bảo xã hội: 71,06 triệu đồng bằng 35,4% dự toán năm.
- + Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ: 8,0 triệu đồng bằng 100% dự toán
- + Chi bảo vệ môi trường: 72,44 triệu đồng, bằng 71% dự toán
- + Chi khác ngân sách: 0 triệu đồng .
- * Dự phòng ngân sách: 767,642 triệu đồng.

(Có biểu số 115/CK-NSNN kèm theo).

Trên đây là báo cáo khái quát tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023, của UBND xã An Sơn./.

Nơi nhận:

- Ban biên tập công TTĐT xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐỨC NGỌC

Số: *3/11* /QĐ-UBND

An Sơn, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã An Sơn khóa XXII về việc phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2023;

Xét đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

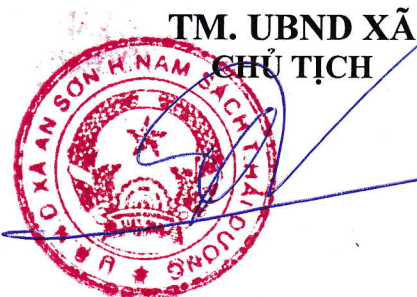
Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023 của xã An Sơn (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời gian công khai là 30 ngày kể từ ngày 07/7/2023.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Công chức Tài chính- Kế toán xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC- KH huyện; (báo cáo)
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT.



**TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC NGỌC

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN SƠN

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 311/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	Số sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	Tổng số thu	6.454.459,7	4.176.732,1	64,7
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	117.000,0	104.830,0	89,6
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	357.000,0	187.642,4	52,6
3	Thu bổ sung	5.296.096,0	3.199.896,0	60,4
	- Bổ sung cân đối	4.210.500,0	2.114.300,0	50,2
	- Bổ sung có mục tiêu	1.085.596,0	1.085.596,0	100,0
4	Thu chuyển nguồn	684.363,7	684.363,7	
II	Tổng số chi	6.454.459,7	2.761.875,1	42,8
1	Chi đầu tư phát triển	1.250.000,0	1.000.000,0	80,0
2	Chi thường xuyên	4.436.818,0	1.761.875,1	39,7
3	Chi dự phòng	767.641,7		-

NGƯỜI LẬP



TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH

Đặng Đình Lưu



Nguyễn Đức Ngọc

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 311/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của UBND xã An Sơn)

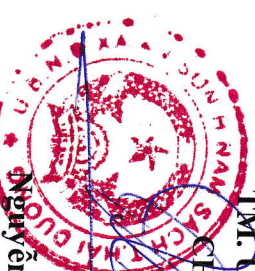
Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN 6 THÁNG				SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2		
	TONG THU	6.454.459,7	6.454.459,7	4.262.708,6	4.176.732,1	66,0	64,7		
I	Các khoản thu 100%	117.000,0	117.000,0	109.850,0	104.830,0	93,9	89,6		
	Phí, lệ phí	17.000,0	17.000,0	8.189,0	8.189,0	48,2	48,2		
	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	80.000,0	80.000,0	38.230,0	38.230,0	47,8	47,8		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp								
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định								
	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
	Thu khác	20.000,0	20.000,0	63.431,0	58.411,0	317,2	292,1		
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	357.000,0	357.000,0	268.598,9	187.642,4	75,2	52,6		
1	Các khoản thu phân chia	27.000,0	27.000,0	13.516,4	13.516,4	50,1	50,1		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000,0	2.000,0			-	-		
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	-						
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	5.000,0	5.000,0	5.200,0	5.200,0	104,0	104,0		
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	20.000,0	20.000,0	8.316,4	8.316,4	41,6	41,6		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	330.000,0	330.000,0	255.082,5	174.126,0	77,3	52,8		
	Thuế TNCN	24.000,0	24.000,0	60.777,6	48.622,1	253,2	202,6		
	Thuế VAT	56.000,0	56.000,0	94.304,9	75.503,9	168,4	134,8		
	Thu tiền sử dụng đất	250.000,0	250.000,0	100.000,0	50.000,0	40,0	20,0		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyển nguồn	684.363,7	684.363,7	684.363,7	684.363,7	100,0	100,0		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước								
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.296.096,0	5.296.096,0	3.199.896,0	3.199.896,0	60,4	60,4		
	Thu bổ sung cần đối ngân sách	4.210.500,0	4.210.500,0	2.114.300,0	2.114.300,0	50,2	50,2		
	Thu bổ sung có mục tiêu	1.085.596,0	1.085.596,0	1.085.596,0	1.085.596,0	100,0	100,0		

NGƯỜI LẬP

T.M. UBND XÃ
CHỦ TỊCH

Đặng Đình Lưu



Nguyễn Đức Ngọc

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 311/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của UBND xã An Sơn)

2.303.238

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN 6 THÁNG			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	6.454.459,7	1.250.000,0	5.204.459,7	2.761.875,1	1.000.000,0	1.761.875,1	42,79	80,00	33,85
	Trong đó:				-					
1	Chi Giáo dục	14.900,0		14.900,0	1.440,0		1.440,0	9,66		9,66
2	Chi ứng dụng, chuyển giao CN	8.000		8.000	8.000		8.000	100,00		100,00
3	Chi y tế	14.900,0		14.900,0	-			-		-
4	Chi văn hoá, thông tin	24.300,0		24.300,0	3.720,0		3.720,0	15,31		15,31
5	Chi phát thanh, truyền hình	53.390,0	-	53.390,0	17.858,8		17.858,8	33,45		33,45
6	Chi thể dục thể thao	24.300,0	-	24.300,0	14.525,0		14.525,0	59,77		59,77
7	Chi bảo vệ môi trường	101.918,0	-	101.918,0	72.441,0		72.441,0	71,08		71,08
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.047.700,0	1.000.000,0	47.700,0	1.003.440,0	1.000.000,0	3.440,0	95,78	100,00	7,21
9	Chi hoạt động của cơ quan QL Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.192.570,0	250.000,0	3.942.570,0	1.569.390,1	-	1.569.390,1	37,43		39,81
10	Chi công tác xã hội	200.840,0	-	200.840,0	71.060,2		71.060,2	35,38		35,38
11	Chi khác	4.000,0		4.000,0	-		-	-		-
12	Dự phòng ngân sách	767.641,7		767.641,7	-			-		-

NGƯỜI LẬP

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH



Đặng Đình Lưu

Nguyễn Đức Ngọc